

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**

Ngày: 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám.

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa có:* Ông Đặng Duy Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1990 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp QT, xã TH, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không. Tiền sự: + Lần 1: Ngày 10/4/2018, Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Cai Lay ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã 03 tháng, chấp hành xong ngày 10/7/2018 nhưng đến ngày 13/7/2019 T tiếp tục vi phạm; + Lần 2: Ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 67/2019/QĐ-TA ngày 28/8/2019, trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 01/01/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đinh C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 104 đường Y, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp QT, xã TH, thị xã Cai Lay mở quán nước không biển hiệu tại ấp QL, xã N, thị xã Cai Lay, cùng với Hồ Quốc H (tên thường gọi là Út), sinh năm 1997, nơi cư trú: khóm C, phường C B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (T và H giới tính nam, giả nữ) nhằm massage kích dục rồi lợi dụng sơ hở của khách để trộm cắp tài sản chia nhau tiêu xài.

Khoảng 01 giờ ngày 03/9/2021, anh Đinh C, sinh năm 1980, cư trú: số 104 đường Y, phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63C- 046.00 lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Mỹ Thuận - Trung Lương, khi đến

đoạn thuộc ấp QL, xã N, thị xã Cai Lậy, anh C dùng xe vào sát lề lộ, xuống xe đi vào quán nước của T gặp Hồ Quốc H gợi ý massage kích dục cho C giá 250.000 đồng, C đồng ý, còn T nằm trong phòng dùng để massage cho khách cùng với Phạm Phi T, sinh năm 1996, cư trú: ấp 11, xã MN, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nghe, nên T và T bỏ đi ra phía sau quán để H dẫn khách vào phòng massage. Trong lúc H cởi quần anh C để massage, H lén lấy trộm chìa khóa xe ô tô tải của C rồi kêu T vào thay H kích dục cho C, T biết H lấy cắp được chìa khóa xe của anh C nên vào massage cho anh C để H ra xe lấy cắp tài sản. Khi T vào phòng massage cho anh C thì H đi đến xe ô tô tải dùng chìa khóa lấy trộm được mở cửa lên cabin xe ô tô tải biển số 63C-046.00 lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng của anh C, lấy trộm xong H đi trở vào phòng bỏ chìa khóa xe gần chỗ để quần của anh C rồi nói với T là “Tiền tươi, hết giờ rồi”, T nghe hiểu và biết H lấy được nhiều tiền nên T bỏ đi ra ngoài dùng điện thoại di động nhắn tin nhờ Quách AH, sinh năm 1998 đang bán quán nước gần đó mượn xe mô tô lên chở T và H về nhà T tại ấp QT, xã TH, thị xã Cai Lậy, còn anh C bận quần vào rồi lấy chìa khóa ra xe ô tô để về thì phát hiện mất số tiền 30.000.000 đồng nên truy hô và đến Công an xã N, thị xã Cai Lậy trình báo.

Sau khi Quách AH đọc được tin nhắn của T nên mượn xe mô tô biển số 63B2-266.63 của Cao Thị K, sinh năm 1982 cùng làm chung quán nước với AH chạy xe mô tô đến gặp Phạm Phi T, H và T nên đưa xe cho T điều khiển chở T và H về nhà T rồi chạy xe trở lại trả cho Huỳnh Thăng Long, sinh năm 1981 (chồng của Thanh). Khi T và H vào trong nhà T thì H đưa cho T số tiền 30.000.000 đồng nói là tiền vừa trộm được, T nhận tiền rồi đến nhà bà Trần V, sinh năm 1944 (bà nội của T, liền kề với nhà T) vào phòng ngủ bà V cất giấu. Đến chiều ngày 03/9/2021 T đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất giấu vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: số tiền 30.000.000 đồng tiền Việt Nam (hiện đã trả lại cho anh Đinh C).

Cáo trạng số 80/CT-VKSTXCL ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Văn T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét, bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại anh Đinh C không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tái phiên tòa sơ thẩm, bào cao Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên bị cáo cùng với Hồ Quốc H là nam giả nữ mở quán nước không biển hiệu tại ấp QL, xã N, thị xã Cai Lậy nhằm massage kích dục rồi lợi dụng sơ hở của khách để trộm cắp tài sản chia nhau tiêu xài. Khoảng 01 giờ ngày 03/9/2021 tại ấp QL, xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm số tiền 30.000.000 đồng của anh Đinh Huy C. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đồng thời nhận thức được việc trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bản tính tham lam, chây lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải hao tốn sức lao động. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất giấu vật chứng nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Hồ Quốc H, có hành vi cùng với bị cáo trộm cắp tài sản của anh Đinh C, nhưng sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản H đã bỏ trốn, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Phạm Phi T có hành vi dùng xe mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 63B2-266.63 do Quách AH đưa để chở bị cáo và H về nhà bị cáo, nhưng T không biết việc bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đinh C, do đó T không có dấu hiệu tội phạm.

[8] Quách AH có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 63B2-266.63 của Cao Thị K để đưa cho Phạm Phi T chở và H về nhà bị cáo. Ngoài ra AH cũng có hành vi mua ma túy sử dụng, nhưng hiện tại AH đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[9] Cao Thị K không biết bị cáo trộm tiền nên cho Quách AH mượn xe để chở bị cáo về nhà cất giấu tiền; bà Trần V không biết bị cáo giấu tiền trong phòng ngủ nên K và V không có dấu hiệu tội phạm.

[10] Điện thoại di động của bị cáo đã dùng nhắn tin cho Quách AH sau khi trộm cắp xong lên chờ bị cáo đi nhưng điện thoại của bị cáo bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTXCai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTX Cai Lậy;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 ngày 06 tháng 01 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám và bà Đặng Thị Tiềm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/4/1990 tại tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)